

Số: /TB-UBND

Nam Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Nhằm bảo đảm việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo như sau:

1. Nội dung công khai

Công khai 22 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3172/QĐ-BKHCN ngày 20/7/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Danh mục và nội dung chi tiết 22 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung được ban hành kèm theo Thông báo này.

2. Hình thức công khai

Danh mục và nội dung thủ tục hành chính được công khai bằng các hình thức sau:

- Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Thanh Miện;
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã Nam Thanh Miện;
- Công khai bằng các hình thức phù hợp khác theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời Danh mục và nội dung 22 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định;
- Rà soát, thay thế hoặc gỡ bỏ nội dung niêm yết trước đây không còn phù hợp;
- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính theo đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền công bố;

- Thực hiện tiếp nhận, chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình, thẩm quyền và thời hạn quy định;

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tiếp nhận, hướng dẫn và trả kết quả về Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo dõi, đôn đốc việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính;

- Tham mưu đăng tải Thông báo, Danh mục và nội dung thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử xã;

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan;

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan có thẩm quyền.

3.3. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định;

- Không áp dụng các nội dung, quy trình hoặc biểu mẫu cũ đã được sửa đổi, bổ sung;

- Kịp thời phản ánh những nội dung chưa thống nhất, khó khăn, vướng mắc về UBND xã để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Thời gian thực hiện

Thông báo này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Thanh Miện kể từ ngày ký và được duy trì công khai theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Niêm yết tại Trung tâm PVHCC xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Nguyễn

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ
(Kèm theo Thông báo số/TB-UBND ngày/8/2026 của
Chủ tịch UBND xã Nam Thanh Miện)

LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

1. Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X, trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Mã thủ tục hành chính: 1.014675

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị PET/CT, SPECT/CT hoặc thiết bị phát tia X; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định hồ sơ, điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ và thực hiện cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

- **15 ngày làm việc** đối với trường hợp sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị PET/CT, SPECT/CT;

- **25 ngày làm việc** đối với trường hợp sử dụng thiết bị phát tia X, trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiến hành công việc bức xạ thuộc các trường hợp nêu trên.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định cấp Giấy phép

- Thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, trừ thiết bị chụp cắt lớp vi tính: **2.000.000 đồng/01 thiết bị**;

- Thiết bị CT Scanner, PET/CT, SPECT/CT: **8.000.000 đồng/01 thiết bị**;

- Thiết bị phát tia X, trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp: **4.000.000 đồng/01 thiết bị**.

Trường hợp hồ sơ có nhiều nguồn bức xạ:

- Từ 02 đến 03 nguồn: thu bằng **95%** mức phí đối với 01 nguồn;

- Từ 04 đến 05 nguồn: thu bằng **90%** mức phí đối với 01 nguồn;

- Từ 06 nguồn trở lên: thu bằng **85%** mức phí đối với 01 nguồn.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng VNeID từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026: thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, nhân lực, thiết bị và điều kiện cơ sở theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

11. Căn cứ pháp lý

- Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

- Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;
- Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X, trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Mã thủ tục hành chính: 1.014679

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; thẩm định việc tiếp tục đáp ứng các điều kiện an toàn bức xạ và thực hiện gia hạn Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp;
- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

- **18 ngày làm việc** đối với gia hạn Giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X, trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp;
- **15 ngày làm việc** đối với gia hạn Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, PET/CT, SPECT/CT.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và có nhu cầu gia hạn theo quy định.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ được gia hạn.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định gia hạn Giấy phép

Mức thu bằng **75% mức phí thẩm định cấp mới Giấy phép**.

Trường hợp có nhiều nguồn bức xạ:

- Từ 02 đến 03 nguồn: thu bằng **95%** mức phí tương ứng;
- Từ 04 đến 05 nguồn: thu bằng **90%** mức phí tương ứng;
- Từ 06 nguồn trở lên: thu bằng **85%** mức phí tương ứng.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng VNeID từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026: thu bằng **50% mức phí** theo quy định.

b) Lệ phí gia hạn Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy phép thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định;
- Tổ chức, cá nhân tiếp tục đáp ứng các điều kiện về an toàn bức xạ, nhân lực, thiết bị và cơ sở vật chất;
- Hồ sơ đề nghị gia hạn được nộp trong thời hạn theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý

- Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;
- Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;
- Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X, trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Mã thủ tục hành chính: 1.014676

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định nội dung đề nghị sửa đổi và ban hành Giấy phép sửa đổi theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp;
- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

- Theo quy định: **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, nếu có;
- Sau cắt giảm: **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, nếu có.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và có nhu cầu sửa đổi nội dung Giấy phép.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ được sửa đổi.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định sửa đổi Giấy phép

- Trường hợp sửa đổi để hợp nhất các Giấy phép do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp, cùng loại hình tiến hành công việc bức xạ: thu bằng **30% mức phí cấp mới**;

- Các trường hợp sửa đổi khác: **không thu phí thẩm định**.

Trường hợp có nhiều nguồn bức xạ:

- Từ 02 đến 03 nguồn: thu bằng **95%** mức phí tương ứng;

- Từ 04 đến 05 nguồn: thu bằng **90%** mức phí tương ứng;

- Từ 06 nguồn trở lên: thu bằng **85%** mức phí tương ứng.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng VNeID từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026: thu bằng **50% mức phí** theo quy định.

b) Lệ phí sửa đổi Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy phép còn hiệu lực;

- Nội dung đề nghị sửa đổi thuộc trường hợp được sửa đổi theo quy định;

- Tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện về an toàn bức xạ, nhân lực và thiết bị đối với nội dung đề nghị sửa đổi.

11. Căn cứ pháp lý

- Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

- Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

- Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tích hợp pet (pet/ct), spect (spect/ct), thiết bị phát tia x (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)

Mã thủ tục hành chính: 1.014677

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định nội dung đề nghị bổ sung, điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ;

quyết định bổ sung Giấy phép theo quy định hoặc trả lời bằng văn bản nếu không đủ điều kiện.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.

Không thực hiện cắt giảm.

5. Đối tượng thực hiện

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ có nhu cầu bổ sung nội dung Giấy phép.

6. Cơ quan thực hiện

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Kết quả thực hiện

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ được bổ sung.

8. Lệ phí

Phí thẩm định bổ sung Giấy phép

Trường hợp bổ sung Giấy phép do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp, cùng loại hình tiến hành công việc bức xạ: thu bằng **75% mức phí thẩm định cấp mới** đối với các nguồn bức xạ bổ sung.

Đối với Giấy phép có nhiều nguồn bức xạ:

Từ 02 đến 03 nguồn: thu bằng **95%** mức phí quy định đối với 01 nguồn;

Từ 04 đến 05 nguồn: thu bằng **90%** mức phí quy định đối với 01 nguồn;

Từ 06 nguồn trở lên: thu bằng **85%** mức phí quy định đối với 01 nguồn.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50%** mức phí theo quy định.

Lệ phí cấp Giấy phép: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

10. Yêu cầu, điều kiện

Đáp ứng các điều kiện về an toàn bức xạ theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử và Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. CẤP CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN BỨC XẠ (NGƯỜI PHỤ TRÁCH AN TOÀN CƠ SỞ SỬ DỤNG THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN Y TẾ, PET/CT, SPECT/CT, THIẾT BỊ PHÁT TIA X (TRỪ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH PHÓNG XẠ CÔNG NGHIỆP))

Mã thủ tục hành chính: 1.014678

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; thẩm định điều kiện của người đề nghị cấp Chứng chỉ; cấp Chứng chỉ hoặc trả lời bằng văn bản nếu không đủ điều kiện.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Theo quy định: **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có);

Sau cắt giảm: **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

5. Đối tượng thực hiện

Cá nhân có nhu cầu được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện

Cơ quan tiếp nhận:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Kết quả thực hiện

Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

8. Lệ phí

Lệ phí cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ: **200.000 đồng/Chứng chỉ**.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026** đến hết ngày **31/12/2026**, được giảm còn **50%** mức lệ phí theo quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

10. Yêu cầu, điều kiện

Người đề nghị cấp Chứng chỉ phải đáp ứng điều kiện về chuyên môn, đào tạo, sức khỏe và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026.

6. CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ - SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT TIA X TRONG CHỤP ẢNH PHÓNG XẠ CÔNG NGHIỆP, THIẾT BỊ PHÁT NƠTRON, ELECTRON VÀ HẠT MANG ĐIỆN KHÁC

Mã thủ tục hành chính: **1.014642**

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; tổ chức thẩm định điều kiện an toàn bức xạ; cấp Giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản nếu không đủ điều kiện.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm.

5. Đối tượng thực hiện

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp; thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác.

6. Cơ quan thực hiện

Cơ quan tiếp nhận:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Kết quả thực hiện

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

8. Lệ phí

Phí thẩm định cấp Giấy phép

Thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp: **5.000.000 đồng/01 thiết bị;**

Thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác: **10.000.000 đồng/01**

thiết bị.

Trường hợp có nhiều nguồn bức xạ:

Từ 02 đến 03 nguồn: thu bằng **95%** mức phí đối với 01 nguồn;

Từ 04 đến 05 nguồn: thu bằng **90%** mức phí đối với 01 nguồn;

Từ 06 nguồn trở lên: thu bằng **85%** mức phí đối với 01 nguồn.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50%** mức phí theo quy định.

Lệ phí cấp Giấy phép: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

10. Yêu cầu, điều kiện

Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về an toàn bức xạ, nhân lực, thiết bị và cơ sở theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026.

7. Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014645

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định hồ sơ, điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ đối với quy mô và phạm vi hoạt động đề nghị thay đổi; cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân có cơ sở bức xạ và có nhu cầu thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với việc thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định cấp Giấy phép

Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ; cơ sở vận hành máy gia tốc; cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ: **25.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Cơ sở xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ; chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng: **25.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia, cấp tỉnh: **40.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Các cơ sở bức xạ khác: **15.000.000 đồng/01 cơ sở**.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện về an toàn bức xạ, an ninh, nhân lực, thiết bị, cơ sở vật chất và các điều kiện khác tương ứng với quy mô, phạm vi hoạt động đề nghị thay đổi theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014648

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định phương án chấm dứt hoạt động, xử lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ và các điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ; cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số

94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành cơ sở bức xạ có nhu cầu chấm dứt hoạt động.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với việc chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định cấp Giấy phép

Cơ sở chiếu xạ công nghiệp sử dụng nguồn phóng xạ, gồm cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ xử lý vật liệu sử dụng nguồn phóng xạ: **25.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Cơ sở bức xạ khác có tạo ra chất thải phóng xạ trong quá trình tiến hành công việc bức xạ: **25.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ: **40.000.000 đồng/01 cơ sở**.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân phải có phương án chấm dứt hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh; thực hiện việc quản lý, chuyển giao, xử lý nguồn phóng xạ, chất

thải phóng xạ và khắc phục hiện trạng cơ sở theo quy định của pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

9. Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ, trừ người phụ trách an toàn tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị PET/CT, SPECT/CT và thiết bị phát tia X, trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Mã thủ tục hành chính: 1.014656

1. Trình tự thực hiện

Cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định điều kiện chuyên môn, đào tạo và các điều kiện liên quan; cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân có nhu cầu được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ, trừ người phụ trách an toàn tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, PET/CT, SPECT/CT và thiết bị phát tia X thuộc trường hợp loại trừ theo tên thủ tục.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

8. Lệ phí

Lệ phí cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ: **200.000 đồng/01 chứng chỉ.**

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức lệ phí** nêu trên.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân phải đáp ứng các điều kiện về chuyên môn, đào tạo an toàn bức xạ, kinh nghiệm, sức khỏe và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7. Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014645

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; nộp

hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định hồ sơ, điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ đối với quy mô và phạm vi hoạt động đề nghị thay đổi; cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân có cơ sở bức xạ và có nhu cầu thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với việc thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định cấp Giấy phép

Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ; cơ sở vận hành máy gia tốc; cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ: **25.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Cơ sở xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ; chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng: **25.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia, cấp tỉnh: **40.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Các cơ sở bức xạ khác: **15.000.000 đồng/01 cơ sở**.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026** đến hết ngày **31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện về an toàn bức xạ, an ninh, nhân lực, thiết bị, cơ sở vật chất và các điều kiện khác tương ứng với quy mô, phạm vi hoạt động đề nghị thay đổi theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014648

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;

tổ chức thẩm định phương án chấm dứt hoạt động, xử lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ và các điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ; cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành cơ sở bức xạ có nhu cầu chấm dứt hoạt động.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với việc chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định cấp Giấy phép

Cơ sở chiếu xạ công nghiệp sử dụng nguồn phóng xạ, gồm cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ xử lý vật liệu sử dụng nguồn phóng xạ: **25.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Cơ sở bức xạ khác có tạo ra chất thải phóng xạ trong quá trình tiến hành công việc bức xạ: **25.000.000 đồng/01 cơ sở**;

Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ: **40.000.000 đồng/01 cơ sở**.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân phải có phương án chấm dứt hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh; thực hiện việc quản lý, chuyển giao, xử lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ và khắc phục hiện trạng cơ sở theo quy định của pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

9. Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ, trừ người phụ trách an toàn tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị PET/CT, SPECT/CT và thiết bị phát tia X, trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Mã thủ tục hành chính: 1.014656

1. Trình tự thực hiện

Cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định điều kiện chuyên môn, đào tạo và các điều kiện liên quan; cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân có nhu cầu được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ, trừ người phụ trách an toàn tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, PET/CT, SPECT/CT và thiết bị phát tia X thuộc trường hợp loại trừ theo tên thủ tục.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

8. Lệ phí

Lệ phí cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ: **200.000 đồng/01 chứng chỉ.**

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức lệ phí** nêu trên.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân phải đáp ứng các điều kiện về chuyên môn, đào tạo an toàn bức xạ, kinh nghiệm, sức khỏe và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;
 Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;
 Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

13. Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014665

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức có nhu cầu hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ; cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức có nhu cầu cung cấp dịch vụ lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định điều kiện cấp Giấy đăng ký

7.000.000 đồng/01 dịch vụ.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy đăng ký

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị, quy trình kỹ thuật, an toàn bức xạ và các điều kiện khác đối với hoạt động lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ theo quy định của pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

14. Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - đánh giá hoạt độ phóng xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014666

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức có nhu cầu hoạt động dịch vụ đánh giá hoạt độ phóng xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ; cấp Giấy đăng ký theo quy định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức có nhu cầu cung cấp dịch vụ đánh giá hoạt độ phóng xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định điều kiện cấp Giấy đăng ký

7.000.000 đồng/01 dịch vụ.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy đăng ký

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức phải đáp ứng các yêu cầu về nhân lực chuyên môn, thiết bị đo, quy trình kỹ thuật, hệ thống bảo đảm chất lượng và các điều kiện an toàn bức xạ theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - tẩy xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014671

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức có nhu cầu hoạt động dịch vụ tẩy xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định điều kiện thực hiện dịch vụ tẩy xạ; cấp Giấy đăng ký theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức có nhu cầu cung cấp dịch vụ tẩy xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

8. Lệ phí**a) Phí thẩm định điều kiện cấp Giấy đăng ký**

7.000.000 đồng/01 dịch vụ.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy đăng ký

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị, phương tiện bảo hộ, quy trình tẩy xạ, quản lý chất thải phát sinh và bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

16. Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - thử nghiệm thiết bị bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014673

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức có nhu cầu thực hiện dịch vụ thử nghiệm thiết bị bức xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ; cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức có nhu cầu cung cấp dịch vụ thử nghiệm thiết bị bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định điều kiện cấp Giấy đăng ký

7.000.000 đồng/01 dịch vụ.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy đăng ký

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực chuyên môn, trang thiết bị, quy trình thử nghiệm, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn bức xạ và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

17. Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.014667

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức có nhu cầu thực hiện dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định điều kiện thực hiện dịch vụ; cấp Giấy đăng ký theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức có nhu cầu cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định điều kiện cấp Giấy đăng ký

7.000.000 đồng/01 dịch vụ.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí cấp Giấy đăng ký

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức phải đáp ứng các yêu cầu về nhân lực chuyên môn, thiết bị chuẩn, phương tiện hiệu chuẩn, quy trình kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng và các điều kiện an toàn bức xạ theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

18. Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ; chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.115137

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định việc tiếp tục đáp ứng các điều kiện an toàn bức xạ, an ninh, nhân lực, thiết bị và cơ sở vật chất; thực hiện gia hạn Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ thuộc một trong các trường hợp:

Sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp;

Sử dụng thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác;

Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ;

Chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ được gia hạn.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định gia hạn Giấy phép

Mức thu bằng **75% mức phí thẩm định cấp mới Giấy phép tiến hành công việc bức xạ**.

Trường hợp có nhiều nguồn bức xạ:

Từ 02 đến 03 nguồn: thu bằng **95%** mức phí quy định đối với 01 nguồn;

Từ 04 đến 05 nguồn: thu bằng **90%** mức phí quy định đối với 01 nguồn;

Từ 06 nguồn trở lên: thu bằng **85%** mức phí quy định đối với 01 nguồn.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí gia hạn Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định;

Tổ chức, cá nhân tiếp tục đáp ứng các yêu cầu về an toàn bức xạ, an ninh, nhân lực, thiết bị và cơ sở vật chất;

Hồ sơ đề nghị gia hạn được nộp đúng thời hạn và đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

19. Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ; chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.115138

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ lập hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định nội dung đề nghị sửa đổi; thực hiện sửa đổi Giấy phép theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số

94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ thuộc một trong các trường hợp:

Sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp;

Sử dụng thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác;

Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ;

Chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ được sửa đổi.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định sửa đổi Giấy phép

Trường hợp sửa đổi để hợp nhất các Giấy phép tiến hành công việc bức xạ do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp, cùng loại hình tiến hành công việc bức xạ: thu bằng **30% mức phí thẩm định cấp mới Giấy phép**;

Các trường hợp sửa đổi Giấy phép khác: **không thu phí thẩm định**.

Trường hợp có nhiều nguồn bức xạ:

Từ 02 đến 03 nguồn: thu bằng **95%** mức phí quy định đối với 01 nguồn;

Từ 04 đến 05 nguồn: thu bằng **90%** mức phí quy định đối với 01 nguồn;

Từ 06 nguồn trở lên: thu bằng **85%** mức phí quy định đối với 01 nguồn.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí sửa đổi Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép còn hiệu lực;

Nội dung đề nghị sửa đổi thuộc trường hợp được sửa đổi theo quy định;

Tổ chức, cá nhân tiếp tục đáp ứng các điều kiện về an toàn bức xạ, an ninh, nhân lực, thiết bị và cơ sở vật chất đối với nội dung đề nghị sửa đổi.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

20. Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác

Mã thủ tục hành chính: 1.115139

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ lập hồ sơ đề nghị bổ sung Giấy phép; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tổ chức thẩm định nội dung bổ sung và điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ; thực hiện bổ sung Giấy phép theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số

94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, có nhu cầu bổ sung nội dung sử dụng:

Thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp;

Thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ được bổ sung.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định bổ sung Giấy phép

Trường hợp bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp, cùng loại hình tiến hành công việc bức xạ, áp dụng mức thu phí đối với các nguồn bức xạ bổ sung bằng **75% mức phí thẩm định cấp mới Giấy phép**.

Trường hợp có nhiều nguồn bức xạ:

Từ 02 đến 03 nguồn: thu bằng **95%** mức phí quy định đối với 01 nguồn;

Từ 04 đến 05 nguồn: thu bằng **90%** mức phí quy định đối với 01 nguồn;

Từ 06 nguồn trở lên: thu bằng **85%** mức phí quy định đối với 01 nguồn.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí bổ sung Giấy phép

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản

hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép còn hiệu lực;

Nội dung đề nghị bổ sung thuộc trường hợp được bổ sung theo quy định;

Tổ chức, cá nhân đáp ứng các yêu cầu về an toàn bức xạ, an ninh, nhân lực, thiết bị và cơ sở vật chất đối với nguồn bức xạ, thiết bị bức xạ đề nghị bổ sung.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

21. Gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; thử nghiệm thiết bị bức xạ; tẩy xạ; đánh giá hoạt độ phóng xạ; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.115140

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức đã được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy đăng ký; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định việc tiếp tục đáp ứng các điều kiện hoạt động dịch vụ; thực hiện gia hạn Giấy đăng ký theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng VNeID theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số

94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức đã được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với một hoặc nhiều dịch vụ sau:

Lắp đặt nguồn phóng xạ;

Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ;

Thử nghiệm thiết bị bức xạ;

Tẩy xạ;

Đánh giá hoạt độ phóng xạ;

Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được gia hạn.

8. Lệ phí

a) Phí thẩm định gia hạn Giấy đăng ký

Mức thu bằng **75% mức phí cấp mới Giấy đăng ký**.

Trường hợp nộp hồ sơ trên ứng dụng **VNeID** từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026**, được áp dụng mức thu bằng **50% mức phí** nêu trên.

b) Lệ phí gia hạn Giấy đăng ký

Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký thuộc trường hợp được gia hạn;

Tổ chức tiếp tục đáp ứng các điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị, quy trình kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng và an toàn bức xạ đối với dịch vụ đăng ký hoạt động;

Hồ sơ đề nghị gia hạn được nộp đúng thời hạn theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;

Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;

Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

22. Sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; thử nghiệm thiết bị bức xạ; tẩy xạ; đánh giá hoạt độ phóng xạ; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

Mã thủ tục hành chính: 1.115141

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức đã được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử lập hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định nội dung đề nghị sửa đổi; thực hiện sửa đổi Giấy đăng ký theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức đã được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và có nhu cầu sửa đổi nội dung Giấy đăng ký đối với một hoặc nhiều dịch vụ sau:

Lắp đặt nguồn phóng xạ;

Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ;

Thử nghiệm thiết bị bức xạ;

Tây xạ;

Đánh giá hoạt độ phóng xạ;

Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được sửa đổi.

8. Lệ phí

Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu quy định tại Nghị định số 332/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Giấy đăng ký còn hiệu lực;

Nội dung đề nghị sửa đổi thuộc trường hợp được sửa đổi theo quy định;

Tổ chức tiếp tục đáp ứng các điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị, quy trình kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng và an toàn bức xạ đối với nội dung đề nghị sửa đổi.

11. Căn cứ pháp lý

Luật Năng lượng nguyên tử số **94/2025/QH15** ngày 27/6/2025;
Nghị định số **332/2025/NĐ-CP** ngày 18/12/2025 của Chính phủ;
Thông tư số **29/2026/TT-BTC** ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính;
Nghị quyết số **20/2026/NQ-CP** ngày 29/4/2026 của Chính phủ;
Thông tư số **74/2026/TT-BTC** ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính.